

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 17-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Nhị Hường

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST- HS ngày 27/02//2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST- HS ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ 1.

Họ và tên: Lê Văn D, sinh năm 1988. Tại Bình Phước

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12.

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: Lê Văn D, sinh năm 1952 (đã chết), Mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1956; Bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2000; Bị cáo có vợ tên: Vũ Thị T, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 22/11/2022 thực hiện hành vi Đánh bạc, bị bắt quả tang; đến ngày 12/12/2022 bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Bị cáo thứ 2.

Họ và tên: Đỗ Đức Th, sinh năm 1974. Tại Thanh Hóa.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Nơi thường trú: ấp 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở hiện nay: Tổ 2, ấp T, xã T1, Huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: Đỗ Đức D, sinh năm 1938, Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1942; Bị cáo có 06 chị em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1984; Bị cáo có vợ tên: Phạm Thị D1, sinh năm 1978 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 03/6/2020 Công an xã A, huyện H xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe người khác, ngày 10/7/2020 bị cáo đã đóng phạt.

Ngày 22/11/2022 thực hiện hành vi Đánh bạc, bị bắt quả tang; đến ngày 12/12/2022 bị khởi tố vụ án, khởi tố bị Cáo và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. Bị cáo thứ 3.

Họ tên: Lê Thanh M, sinh năm: 1989, tại Thanh Hóa.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Nơi thường trú: Tổ 2, ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: Lê Thanh T, sinh năm: 1963, Mẹ: Trần Thị T1, sinh năm: 1965; Bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm: 2004; Bị cáo có vợ tên: Tạ Thị M, sinh năm 1990 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 07/5/2007 Tòa án nhân dân huyện B(nay là thị xã B), tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Thanh M 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; ngày 17/8/2007 bị cáo đã đóng án phí và ngày 23/8/2007 bị cáo đã nộp xong khoản tiền tịch thu sung công. Do vậy bị cáo được xóa án tích theo quy định.

Ngày 22/11/2022 thực hiện hành vi Đánh bạc, bị bắt quả tang; đến ngày 12/12/2022 bị khởi tố và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

4. Bị cáo thứ 4.

Họ tên: Nguyễn Thế H, sinh năm: 1980, tại Thanh Hóa.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 6/12.

Nơi thường trú: Tổ 5, ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1942 (đã chết), Mẹ: Lê Thị C1, sinh năm: 1950; Bị cáo có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo có vợ tên: Lê Thị N, sinh năm 1986 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 22/11/2022 thực hiện hành vi Đánh bạc, bị bắt quả tang; đến ngày 12/12/2022 bị khởi tố và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

5. Bị cáo thứ 5.

Họ tên: Nguyễn Đức C, sinh năm: 1978, tại Thanh Hóa.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12.

Nơi thường trú: Tổ 6, ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: Nguyễn Đức T, sinh năm 1940, Mẹ: Hoàng Thị K, sinh năm: 1944; Bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm: 1981; Bị cáo có vợ tên: Lê Thị L, sinh năm 1986 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 22/11/2022 thực hiện hành vi Đánh bạc, bị bắt quả tang; đến ngày 12/12/2022 bị khởi tố và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

6. Bị cáo thứ 6.

Họ tên: Lê Hữu H1, sinh năm: 1991, tại Thanh Hóa.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12.

Nơi thường trú: Tổ 6, ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: Lê Hữu N, sinh năm 1965 (đã chết), Mẹ: Phạm Thị T, sinh năm: 1965; Bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 22/11/2022 thực hiện hành vi Đánh bạc, bị bắt quả tang; đến ngày 12/12/2022 bị khởi tố và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, Lê Văn D một mình điều khiển xe mô tô biển số: 93C1-081.70 đến nhà gia đình ông Nguyễn Văn H2, thuộc tổ 6, ấp T, xã T1, huyện H để xem bóng đá thì gặp Đỗ Đức Th và Lê Thanh M

đang ngồi ở hiên nhà ông H2. Do nhà ông H2 không có ai ở nhà nên D rủ M và Th cùng đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Cào liêng” thì M và Th đồng ý. Sau đó, D, M và Th xuống phòng bếp nhà ông H2 nhìn thấy 01 chiếu cói đang để ở dưới nền nhà và M nhìn thấy 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng) để trên bàn bếp gas. Sau đó cả 3 người lấy bài để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Cào liêng”. Cách thức chơi như sau: người chơi sử dụng một bộ bài tây, loại 52 lá, chia đều cho mỗi người chơi 03 (ba) lá bài. Sau đó, người chơi sẽ tính tổng số điểm của ba lá bài lại để xác định ai là người thắng ván bài. Số điểm ba lá bài được tính từ 0 đến 9 là tổng ba lá bài cộng lại, nếu cộng lại lớn hơn 10 thì điểm là số lẻ (ví dụ: ba lá cộng lại được 14 điểm, tức 4 điểm). Cách tính điểm như sau: Át được tính là 01 điểm, từ 02 đến 09 thì điểm tương ứng với lá bài, từ 10 – J – Q – K thì điểm tương ứng là không; lớn nhất là sấp (ba lá bài giống nhau), liêng (sảnh ba lá), ba con Tây (3 con Tây bất kỳ). Nếu các người chơi đồng điểm nhau thì sẽ chia đôi số tiền cược. Sau khi tính điểm xong, người chia bài (người thắng ván bài trước đó) là người đi lượt đầu tiên. Tùy theo số điểm cao hay thấp mà người đi lượt đầu tiên sẽ tố thêm tiền cược, tiền tố thêm của mỗi ván bài nhỏ nhất là 20.000đ và cao nhất là 80.000đ. Sau đó, những người đi lượt tiếp theo tùy theo số điểm cao hay thấp người chơi sẽ tố thêm tiền cược hoặc úp bài không theo. Khi tố tiền xong, người nào có số điểm lớn nhất sẽ thắng ván bài và thắng được toàn bộ số tiền đã cược của ván bài. Tiền đặt cược của mỗi người trong ván bài là 20.000đ, người chia bài phải đặt tiền cược của mỗi ván bài là 40.000đ.

Cả nhóm chơi được khoảng 10 phút, Nguyễn Đức C đến tham gia đánh bạc cùng nhóm của D; Phạm Văn T2 đến ngồi trên giường để xem, không tham gia đánh bạc. Khoảng 20 phút sau, Nguyễn Thế H đến tham gia đánh bạc cùng. Một lúc sau, Lê Văn D nghỉ đi về nhà của mình và Lê Hữu H1 đến tham gia đánh bạc cùng. Khoảng hơn 19 giờ, Đỗ Đức T3 đến nhà ông H2 xem đá bóng rồi đứng xem, không tham gia đánh bạc. Cùng thời điểm trên, sau khi về nhà tắm, Lê Văn D tiếp tục đến chơi khoảng 04 ván bài, thua hết số tiền 80.000đ thì nghỉ đứng xem đánh bạc. Khoảng 20 giờ cùng ngày, lực lượng Công an bắt quả tang các đối tượng trên đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Cào liêng”. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là: 5.070.000đ (Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), bao gồm: mỗi bị cáo bỏ ra 80.000 đồng (gọi là tiền cược hay giữ chiếu, tổng là 400.000 đồng), các bị cáo: C 2.450.000 đồng, H1 20.000 đồng, H 500.000 đồng, M 850.000 đồng và Th 850.000 đồng; 52 lá bài tây đã qua sử dụng, 01 (một) chiếu cói kích thước (1,6x1,98)m.

Thu giữ trên người các đối tượng cụ thể như sau:

Đỗ Đức Th số tiền: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), quá trình điều tra Th khai nhận dùng để đánh bạc.

Lê Thanh M số tiền: 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng), quá trình điều tra M khai nhận không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Đức C số tiền: 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng), quá trình điều tra C khai nhận dùng để đánh bạc.

Nguyễn Thế H số tiền: 4.420.000đ (Bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), quá trình điều tra H khai nhận dùng để đánh bạc

Lê Văn D số tiền: 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), quá trình điều tra D khai nhận 100.000đ (một trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, số tiền còn lại 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) không dùng để đánh bạc.

Phạm Văn T2 số tiền: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), quá trình điều tra T2 khai nhận không dùng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.170.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại nơi đánh bạc: 07 xe mô tô: Xe mô tô biển số: 93C1-298.77, kiểu dáng Future, số khung Y030923, số máy E1146694; 01 (một) xe mô tô biển số: 93C1-312.23, kiểu dáng Wave, số khung Y161449, số máy E1499380; 01(một) xe mô tô biển số: 93T9-4571, kiểu dáng Sirius, số khung Y100122, số máy 5C64100122; 01(một) xe mô tô biển số: 61L7-8126, kiểu dáng Wave, số khung Y082156, số máy 0157969; 01 xe mô tô biển số: 9C1-081.70, kiểu dáng Wave, số khung Y183728, số máy 0334429; 01 xe mô tô biển số: 47M7-6808, kiểu dáng Wave, số khung A040089, số máy A14D089 và 01 xe mô tô biển số: 62F4-1421, kiểu dáng Dream, số khung 20005221, số máy 0118110.

Số tiền 12.170.000đ là tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo khi bắt quả tang. Qua điều tra xác định đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. 52 lá bài tây (đã qua sử dụng), 01 chiếu cỏi kích thước (1,6x1,98)m, có màu vàng-xanh-đỏ-trắng. Đây là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện H truy tố các bị cáo Lê Văn D, Đỗ Đức Th, Lê Thanh M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Thế H và Lê Hữu H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Văn D, Đỗ Đức Th, Lê Thanh M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Thế H và Lê Hữu H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Đỗ Đức Th, Lê Thanh M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Thế H và Lê Hữu H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn D hình phạt chính là hình phạt tiền, với số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Th hình phạt chính là hình phạt tiền, với số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thanh M hình phạt chính là hình phạt tiền, với số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H hình phạt chính là hình phạt tiền, với số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C hình phạt chính là hình phạt tiền, với số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hữu H1 hình phạt chính là hình phạt tiền, với số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đối với Phạm Văn T2 và Đỗ Đức T3 là người có mặt tại nhà ông Nguyễn Văn H2 khi lực lượng Công an bắt quả tang. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định T2 và T3 không tham gia đánh bạc nên không xử lý hình sự.

Đối với ông Nguyễn Văn H2 và bà Bùi Thị B: Quá trình điều tra xác định các bị Cáo Lê Văn D, Đỗ Đức Th, Lê Thanh M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức C và Lê Hữu H1 đến nhà ông H2 và bà B với mục đích để xem đá bóng nhưng không có ai ở nhà rồi các bị cáo tự rủ nhau tham gia đánh bạc. Việc các bị cáo tự ý sử dụng nơi ở của ông H2 và bà B để đánh bạc thì ông H2 và bà B hoàn toàn không biết nên không xử lý hình sự.

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền: 520.000đ thu giữ của Lê Thanh M; số tiền: 3.500.000đ thu giữ của Phạm Văn T2 và số tiền 2.500.000đ thu giữ của Lê Văn D. Quá trình điều tra xác định M, T2, D không sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên không phải là vật chứng của vụ án. Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ

luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định nên đề nghị không tiếp tục xử lý.

- Đối với số tiền 12.170.000đ là tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị Cáo khi bắt quả tang. Qua điều tra xác định đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Căn cứ điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 52 lá bài tây (đã qua sử dụng), 01 chiếc cối kích thước (1,6x1,98)m, có màu vàng-xanh-đỏ-trắng. Đây là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân Huyện H tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số: 93C1-298.77 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn T2; 01 (một) xe mô tô biển số: 93C1-312.23 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị C1, sinh năm: 1973, nơi cư trú: tổ 5, ấp T, xã T1, huyện H; 01(một) xe mô tô biển số: 93T9-4571 là tài sản hợp pháp của Đỗ Đức H3, sinh năm: 1998, nơi cư trú: tổ 5, ấp T, xã T1, Huyện H; 01(một) xe mô tô biển số: 61L7-8126, là tài sản hợp pháp của Lê Hữu H1 và 01 xe mô tô biển số: 9C1-081.70 là tài sản hợp pháp của Lê Văn D. Vào ngày 22/11/2022, Phạm Văn T2, Nguyễn Thế H, Đỗ Đức Th, Lê Hữu H1 và Lê Văn D sử dụng làm phương tiện đi lại đến nhà ông Nguyễn Văn H2 với mục đích là để xem đá bóng, không dùng vào mục đích đánh bạc. Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định nên cũng đề nghị không tiếp tục xử lý.

- Đối với 01 xe mô tô biển số: 47M7-6808, kiểu dáng Wave, số khung A040089, số máy A14D089 và 01 xe mô tô biển số: 62F4-1421, kiểu dáng Dream, số khung 20005221, số máy 0118110 không phải là vật chứng vụ án. Cơ quan điều tra đã Ủy thác điều tra đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên đề nghị không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn D, Đỗ Đức Th, Lê Thanh M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Thế H và Lê Hữu H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các lời khai khác và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa như Cáo trạng truy tố. Nội dung được tóm tắt như sau: Vào ngày ngày 22/11/2022 các bị cáo Lê Văn D, Đỗ Đức Th, Lê Thanh M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức C và Lê Hữu H1 đã có hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi “Cào liêng” tại tổ 6, ấp T, xã T1, huyện H thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.070.000 đồng và các vật chứng có liên quan. Quá trình điều tra chứng M được tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.170.000đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ được trong vụ án. Như vậy, có đủ sơ sở để kết luận: Hành vi sử dụng số tiền 12.170.000đồng để đánh bạc của các bị cáo Lê Văn D, Đỗ Đức Th, Lê Thanh M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức C và Lê Hữu H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo nói trên về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo hiểu được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền dưới hình thức thắng thua bằng tiền nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm, phù hợp với tính chất mức độ của hành vi và số tiền đánh bạc để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Lê Văn D tuy sử dụng số tiền ít để đánh bạc nhưng là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc nên khi quyết định hình phạt cần phân tích vai trò của từng bị cáo, số tiền của từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, thân thân, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt. Cụ thể như sau:

Trong các đồng phạm thì bị cáo Nguyễn Thế H là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất là 4.420.000 đồng; bị cáo Đỗ Đức Th sử dụng số tiền nhiều thứ hai là 2.500.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Đức C sử dụng số tiền nhiều thứ 3 là 1.700.000đ để đánh bạc; bị cáo Lê Thanh M là người sử dụng số tiền nhiều thứ tư là 1.330.000đ để đánh bạc; bị cáo Lê Hữu H1 sử dụng số tiền nhiều thứ năm là 520.000đ để đánh bạc, bị cáo Lê Văn D là người sử dụng số tiền ít nhất là 100.000đ để đánh bạc.

[5] Xét các bị cáo Nguyễn Thế H, Đỗ Đức Th, Nguyễn Đức C sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các đồng phạm khác trong vụ án, nhưng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Thế H, Đỗ Đức Th, Nguyễn Đức C cũng đủ giáo dục bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với bị cáo Lê Thanh M và bị cáo Lê Hữu H1 sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo khác. Bị cáo Lê Thanh M là người có nhân thân xấu, năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục vi phạm. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi xem xét hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cũng chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Lê Thanh M cũng đủ giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương đương hoặc cao hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo Lê Hữu H1 là người sử dụng số tiền ít thứ hai (chỉ nhiều hơn bị cáo D) để đánh bạc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Riêng đối với bị cáo Lê Văn D sử dụng số tiền ít nhất để đánh bạc là 100.000đ, nhưng bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình

phạt chính đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật

[8] Đối với Phạm Văn T2 và Đỗ Đức T3 là người có mặt tại nhà ông Nguyễn Văn H2 khi lực lượng Công an bắt quả tang. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định T2 và T3 không tham gia đánh bạc.

Đối với ông Nguyễn Văn H2 và bà Bùi Thị B: Quá trình điều tra xác định các bị Cáo Lê Văn D, Đỗ Đức Th, Lê Thanh M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức C và Lê Hữu H1 đến nhà ông H2 và bà B với mục đích để xem đá bóng nhưng không có ai ở nhà rồi các bị Cáo tự rủ nhau tham gia đánh bạc. Việc các bị cáo tự ý sử dụng nơi ở của ông H2 và bà B để đánh bạc thì ông H2 và bà B hoàn toàn không biết.

Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý T2, T3, H2 và B.

[9] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 12.170.000đ là tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo khi bắt quả tang nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

- Đối với 52 lá bài tây (đã qua sử dụng), 01 chiếu cói kích thước (1,6x1,98)m, có màu vàng-xanh-đỏ-trắng. Đây là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng khác Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên không tiếp tục xử lý.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn D, Đỗ Đức Th, Lê Thanh M, Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức C và Lê Hữu H1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn D số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Th số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thanh M số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 35, 17, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hữu H1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.170.000đ (mười hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây (đã qua sử dụng), 01 chiếc cối kích thước (1,6x1,98)m, có màu vàng-xanh-đỏ-trắng.

(Vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Quyết định chuyển vật chứng số QĐ-VKS ngày 07/QĐ-VKS ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước và biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005885 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Lê Văn D, Đỗ Đức Th, Lê Thanh M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Thế H và Lê Hữu H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình phước;
- VKSND Huyện H;
- Công an Huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu trữ.

Nguyễn Đình Học